

BẮC NINH ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH CHỈ SỐ PCI VÀ PAR INDEX NHẪM THU HÚT ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

Khổng Văn Thắng*

TÓM TẮT

Trong những năm qua, tỉnh Bắc Ninh đã tích cực đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, khắc phục nhiều “điểm yếu” trong thu hút đầu tư, như: Hiện tượng tiêu cực, những nhiễu của cán bộ công chức, gây phiền hà và tốn kém cho nhà đầu tư... Cũng nhờ đó, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Bắc Ninh đã liên tục đứng trong top dẫn đầu cả nước. Mặt khác, kết quả trong thu hút đầu tư cũng đầy triển vọng. Chỉ trong năm 2016, số lượng nhà đầu tư vào Bắc Ninh đã tăng 0,8 lần so với cùng kì năm 2015. Luỹ kế đến nay, trên địa bàn tỉnh thu hút được gần 1.000 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), với tổng vốn đăng ký đạt hơn 15 tỷ USD. FDI đầu tư vào tỉnh Bắc Ninh tập trung ở nhiều lĩnh vực, nhất là lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo, điện tử. Bắc Ninh cũng là nơi tập trung của nhiều tập đoàn điện tử hàng đầu trên thế giới đến đầu tư, điển hình như: Samsung (Hàn Quốc); Nokia (Phần Lan); Canon (Nhật Bản)... Bài viết đề cập đến thực trạng cũng như giải pháp cải cách hành chính công tại Bắc Ninh để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tại đây phát triển.

Từ khoá: Bắc Ninh, cải cách, chỉ số PCI, chỉ số Par index.

ABSTRACT

Over the years, Bac Ninh province has actively promote the reform of administrative procedures, remedy many “weaknesses” in attracting investment, such phenomenon is negative, harassment of civil servants, annoying Galaxy and costly for investors ... therefore, by provincial competitiveness index (PCI) of Bac Ninh has consistently ranked among the top leading the country. On the other hand, results in investment attraction also promising. Only in 2016, the number of investors in Bac Ninh has increased 0.8 times compared to the same period in 2015. Until now, the province attracted nearly 1,000 projects foreign direct investment (FDI), with a total registered capital of over 15 billion dollars. FDI investment in Bac Ninh province is concentrated in many areas, especially in the field of fabrication processing industry, electronics. Bac Ninh is also the focus of many leading electronics corporations in the world to invest, typically such as Samsung (South Korea); Nokia (Finland); Canon (Japan) ... article refers to the current situation as well as solutions to public administration reform in Bac Ninh to facilitate business development in town.

Keywords: Bac Ninh, reform, PCI index, Par index.

* Thạc sĩ, Phó cục trưởng Cục Thống kê Bắc Ninh

1. Đặt vấn đề

Hàng năm tỉnh Bắc Ninh đều có những văn bản quan trọng để điều chỉnh môi trường thu hút đầu tư sao cho thân thiện và hiệu quả hơn cụ thể như: Tỉnh ủy đã có kết luận số: 03/TU- KL ngày 14/4/2011; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 26/4/2011 về tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, trong đó chỉ rõ các biện pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số thành phần trong chỉ số PCI và chỉ số PAR INDEX của tỉnh như: việc thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” trong đăng ký kinh doanh, công bố công khai quy định sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, công tác giải phóng mặt bằng; chấn chỉnh lề lối làm việc, thanh tra công vụ; đẩy mạnh ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ....Tuy nhiên, trong năm qua Bắc Ninh đã không còn là đơn vị số 1 hoặc 2 trong những địa phương dẫn đầu trong bảng tổng sắp kết quả xếp hạng chỉ số PCI, cũng như Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) nữa mà đã tụt từ thứ 2 năm 2011 xuống thứ 15 năm 2015 và năm 2016 là thứ 17 đối với chỉ số PCI, riêng chỉ số PAR INDEX là có cải thiện hơn song không đều, năm 2012 xếp thứ 28 nhưng năm 2015 tụt xuống thứ 45 và năm 2016 lên thứ 9. Tình trạng suy giảm về điểm số và tụt hạng của PCI Bắc Ninh đặt ra yêu cầu cần phải xem xét kỹ lưỡng các nguyên nhân, vấn đề tồn tại thông qua các lĩnh vực điều hành mà chỉ số PCI và chỉ số PAR INDEX được xây dựng, trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp điều chỉnh và cải thiện một cách đúng đắn, kịp thời, để phát triển doanh nghiệp của Bắc Ninh không chỉ nhiều về số lượng mà lớn mạnh về quy mô.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết bài viết sử dụng nguồn số liệu thứ cấp được thu thập từ các báo cáo, các kết quả nghiên cứu, các số liệu đã được công bố chính thức của các cơ quan, tổ chức như: Số liệu thống kê của Cục Thống kê tỉnh giai đoạn 2011 đến 2016; số liệu tổng hợp về các chỉ số thành phần của PCI, Par Index của tỉnh Bắc Ninh từ năm 2010 đến 2016 của Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố hằng năm và của Bộ Nội vụ công bố từ năm 2012 đến nay nhằm đánh giá một cách khái quát nhất về thực trạng các chỉ số PCI và Par Index, từ đó phân tích và so sánh các mặt còn yếu kém mà tỉnh Bắc Ninh đã vấp phải và đưa ra được các giải pháp mang tính lâu dài để khắc phục những nhược điểm đó trong thời gian tới.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Thực trạng cải cách chỉ số PCI ở tỉnh Bắc Ninh

Một trong 5 nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2015-2020 là cải cách thủ tục hành chính. Trong thời gian qua, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân, các sở, ban ngành, các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy của cán bộ, đảng viên và nhân dân về cải cách thủ tục hành chính góp phần đẩy mạnh công tác xúc tiến và thu hút đầu tư đối với sự phát triển của tỉnh.

Một loạt các giải pháp đã được thực hiện như: Rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính, loại bỏ các thủ tục hành chính không có trong quy định gây khó khăn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp và nhân dân; Xây dựng và ban hành quy trình, thủ tục cấp, điều chỉnh quyết định chủ

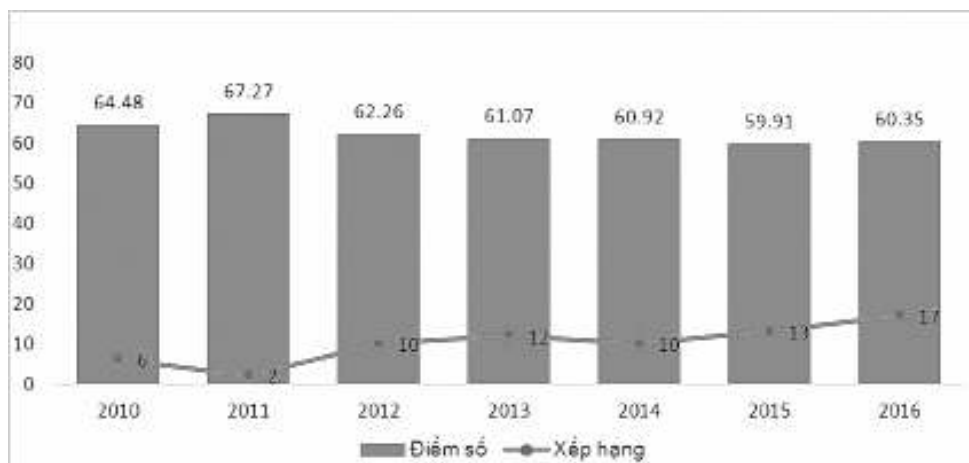
trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo hướng nhà đầu tư chỉ phải giao dịch với một đầu mối. Bắc Ninh đặc biệt coi trọng công tác công khai minh bạch các thủ tục hành chính và niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị - nơi trực tiếp giải quyết các hồ sơ, thủ tục về đầu tư. Chất lượng hoạt động của cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” từng bước được nâng cao. Hiện đại hóa hành chính thông qua việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý, tiếp nhận và xử lý văn bản, hồ sơ, thủ tục làm rút ngắn thời gian thực hiện cũng như để người dân và doanh nghiệp có thể tra cứu, giám sát, đánh giá và phản ánh về việc thực hiện các thủ tục hành chính.

Song song với đó là đẩy nhanh việc xây dựng Chính quyền điện tử. Đề cao trách nhiệm, đạo đức công vụ của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhất là giải quyết các hồ sơ, thủ tục về đầu tư, kinh doanh. Kiểm điểm trách nhiệm và xử lý nghiêm các trường hợp gây phiền hà, những nhiễu ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh; Chủ động bố trí, sắp xếp, luân chuyển cán bộ có

năng lực, có trách nhiệm và có thái độ ứng xử đúng mực đối với người dân, nhà đầu tư và doanh nghiệp.

Chính việc thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trên đã đem lại kết quả tốt trong việc nâng cao chỉ số PCI, thể hiện qua việc chỉ số PCI của tỉnh luôn trong top dẫn đầu cả nước. Cụ thể, năm 2010 tỉnh Bắc Ninh đạt 64,48 điểm, đứng thứ 6 cả nước; đến 2011 Bắc Ninh đạt 67,27 điểm đứng thứ 2 cả nước, đây là năm tỉnh Bắc Ninh có điểm số nhất và thứ hạng cao nhất từ khi triển khai chấm điểm PCI tới nay; năm 2012 dù có nhiều cố gắng song tỉnh Bắc Ninh cũng chỉ đạt 62,26 điểm đứng 10 toàn quốc; năm 2013 đạt 61,07 điểm đứng thứ 12 cả nước; năm 2014 đạt 60,92 điểm tăng 2 bậc lên thứ 10 cả nước; năm 2015 đạt 59,91 điểm đứng thứ 13 cả nước và năm 2016 đạt 60,35 điểm, tuy đây là điểm số khá cao và vẫn đứng trong top tốt của cả nước song vẫn bị tụt 4 bậc xuống thứ 17 cả nước, điều này cho thấy các tỉnh trong cả nước nói chung cũng đang rất quyết liệt trong cải thiện các chỉ số thành phần PCI của mình nhất là càng về các năm gần đây (xem hình 1).

Hình 1: Điểm số PCI và thứ hạng của Bắc Ninh giai đoạn 2010-2016



(Nguồn: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, 2016)

Xét theo chỉ số thành phần cho thấy năm 2015 tỉnh Bắc Ninh có 4/10 chỉ số thành phần tăng điểm thì năm 2016 Bắc Ninh đã có 8/10 chỉ số thành phần tăng điểm gồm: Chỉ số gia nhập thị trường (tăng 0,19 điểm); Tiếp cận đất đai (tăng 0,19 điểm), Chi phí thời gian (tăng 0,13 điểm); Chi phí không chính thức (tăng

0,88 điểm); Tính năng động (tăng 0,25 điểm); Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp (tăng 0,29 điểm); Đào tạo lao động (tăng 0,35 điểm) và Cạnh tranh bình đẳng (tăng 1,27 điểm). Hơn nữa, đây đều là những chỉ số quan trọng trong hệ thống tính điểm PCI. (xem bảng 1)

Bảng 1: Các điểm số thành phần PCI của tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2010-2016

STT	CHỈ SỐ	Năm							Tăng, giảm 2016/2015
		2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	
1	Gia nhập thị trường	7.29	8.84	9.11	7.73	8.13	8.1	8.29	0.19
2	Tiếp cận đất đai	5.42	7.12	5.88	6.7	5.38	5.85	6.04	0.19
3	Tính minh bạch	6.37	5.84	6.07	6.22	6.35	7.11	5.87	-1.24
4	Chi phí thời gian	7.68	7.88	6.47	6.14	7.13	6.37	6.5	0.13
5	Chi phí không chính thức	5.88	7.3	7.24	7.37	5.4	4.22	5.1	0.88
6	Tính năng động	7.09	7.74	6.62	5.47	5.26	5.07	5.32	0.25
7	Hỗ trợ doanh nghiệp	5.81	4.33	3.7	5.69	5.74	5.35	5.64	0.29
8	Đào tạo lao động	5.76	5.45	5.55	6.04	6.73	6.82	7.17	0.35
9	Thiết chế pháp lý	5.64	6.42	3.1	4.97	5.23	5.38	4.85	-0.53
10	Cạnh tranh bình đẳng	N/A	N/A	N/A	4.57	4.62	3.5	4.77	1.27
PCI		64.48	67.27	62.26	61.07	60.92	59.91	60.35	0.44
Xếp hạng		6	2	10	12	10	13	17	4

(Nguồn: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, 2016)

Tuy nhiên, nhìn vào bảng 1 ở trên cũng thấy năm 2016 tỉnh Bắc Ninh vẫn còn 2 chỉ số giảm điểm đó là chỉ số tính minh bạch chỉ đạt 5,87 điểm, giảm tới 1,24 điểm so với năm 2015 và chỉ số thiết chế pháp lý đạt 4,85 điểm, giảm 0,53 điểm so với năm 2015. Đây là 2 chỉ số mà tới đây tỉnh Bắc Ninh cần đẩy mạnh, đó là việc cung cấp thông tin phải đa dạng hơn nữa với nhiều loại hình khác nhau như: Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Báo Bắc Ninh, Đài phát thanh và truyền hình... Đặc biệt, thực hiện nghiêm túc Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày

13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước cụ thể gồm: Các tài liệu về phân bổ, thu, chi ngân sách của tỉnh; các quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển KT-XH của tỉnh; các kế hoạch về các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng mới; các dự án đầu tư của Trung ương; các chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh; Dữ liệu về các doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh; các bản đồ và các quy hoạch sử dụng đất trên địa

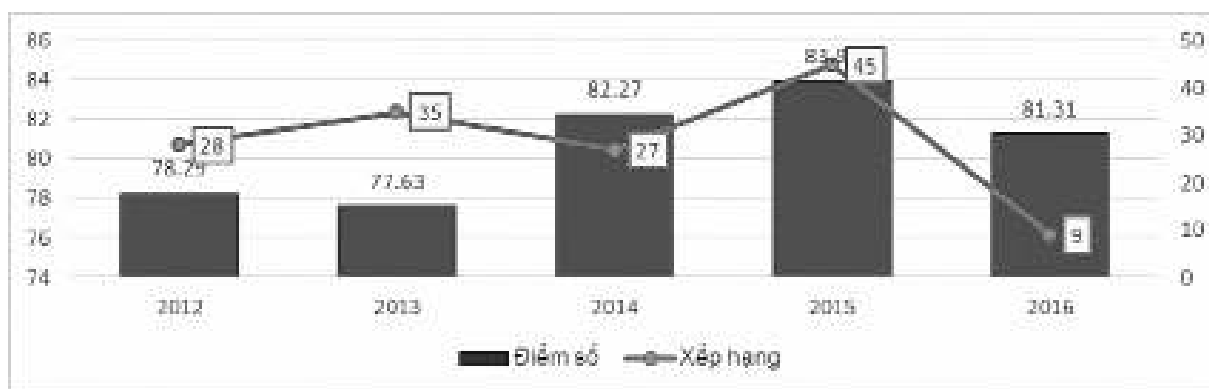
bản toàn tỉnh; thông tin về các thay đổi trong các quy định về Thuế; các luật, pháp lệnh, nghị định, quyết định của Trung ương; các văn bản hướng dẫn của các Bộ, Ngành; các mẫu biểu thủ tục hành chính; Sở Tư pháp: chuẩn hóa Bộ thủ tục hành chính của tỉnh và cập nhật đầy đủ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; cung cấp các văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh; Công báo đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh. Các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; thông tin về cán bộ chịu trách nhiệm giải thích, hướng dẫn, tiếp nhận và phản hồi những thắc mắc, kiến nghị, tiến độ giải quyết hồ sơ của người dân và doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

3.2. Thực trạng chỉ số cải cách hành chính Par Index ở tỉnh Bắc Ninh

Tháng 12 năm 2012, Bộ Nội vụ đã phê duyệt Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Chỉ số cải cách hành chính, tiếng Anh PAR INDEX). Tỉnh Bắc Ninh luôn có những biện pháp cụ thể để khắc phục những điểm yếu, những lĩnh vực, tiêu chí, chỉ tiêu thành phần có điểm số thấp để nâng cao chỉ số cho

những năm tiếp theo cụ thể: Năm 2012, năm đầu tiên triển khai Chỉ số cải cách hành chính, tỉnh Bắc Ninh đạt 78,29 điểm xếp thứ 28 toàn quốc; năm 2013 tỉnh Bắc Ninh không chỉ tụt 0,66 điểm mà thứ hạng tụt 7 bậc xuống thứ 35 toàn quốc; năm 2014 điểm số của tỉnh Bắc Ninh tuy tăng 4,64 điểm song thứ bậc cũng chỉ cải thiện được 8 bậc và đứng thứ 27 toàn quốc; đỉnh điểm nhất là 2015 chỉ số Par Index của tỉnh Bắc Ninh tuy có cải thiện được điểm số tăng 1,68 điểm so với năm 2014 nhưng thứ bậc lại tụt từ 27 xuống 45, tụt 18 bậc, nguyên nhân chính là do các tỉnh bạn cũng có giải pháp cải cách hành chính quyết liệt hơn nên điểm số tăng nhưng xếp hạng toàn quốc tụt thấp. Nhận diện được điểm yếu của mình, năm 2016 Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao chỉ tiêu thực hiện các tiêu chí cho từng sở, ngành chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về các chỉ tiêu thành phần nên Chỉ số Par Index của tỉnh Bắc Ninh đã được cải thiện rõ nét với 81,31 điểm, xếp thứ 9 toàn quốc, tăng 36 bậc và là nhóm tốt nhất toàn quốc, trong đó chỉ số về thực hiện cải cách hành chính đạt 49,25 điểm xếp thứ 8 cả nước và chỉ số về điểm đánh giá tác động của cải cách hành chính là 30,03 điểm đứng thứ 14 cả nước. (xem hình 2)

Hình 2: Điểm số PAR INDEX và thứ hạng của Bắc Ninh giai đoạn 2012-2016



(Nguồn: Bộ Nội vụ Việt Nam, 2017)

Xét theo chỉ số thành phần tỉnh Bắc Ninh có 2 chỉ số đứng đầu cả nước đó là Chỉ số cải cách tổ chức bộ máy hành chính đạt 100% điểm (bình quân cả nước là 91,5% điểm) đứng thứ 1 toàn quốc; tiếp đến là Chỉ số thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại đạt 96,88% điểm (bình quân cả nước là 69,84% điểm) đứng thứ nhất toàn quốc, có được kết quả này là nhờ Bắc Ninh đã đi trước một bước so với các tỉnh về xây dựng chính phủ điện tử và đưa Trung tâm hành chính công hiện đại vào vận hành; tiếp theo là chỉ số cải cách tài chính công Bắc Ninh đạt 62,50% điểm thấp hơn bình quân chung cả nước (bình quân cả nước là 75,10% điểm) nhưng lại đứng thứ 4 toàn quốc vì toàn quốc vì cả nước có 8 đơn vị đạt 100% điểm, 24 đơn vị đạt 87,5% điểm và 7 đơn vị đạt 75% điểm và 13 đơn vị đạt 62,50% điểm trong đó có Bắc Ninh; chỉ số công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính Bắc Ninh đạt 88,24% điểm, đứng thứ 8 toàn quốc (bình quân cả nước là 74,79% điểm); tiếp nữa là chỉ số hiện đại hoá nền hành chính Bắc Ninh đạt 50% điểm xếp thứ 11 cả nước (bình quân cả nước đạt 37,11% điểm); chỉ số xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Bắc Ninh đạt 68,42% điểm xếp thứ 24 toàn quốc (bình quân cả nước đạt 63,87% điểm); chỉ số cải cách thủ tục hành chính Bắc Ninh đạt 83,33% điểm, xếp thứ 30 cả nước (bình quân cả nước đạt 82,98% điểm); chỉ số thấp nhất của tỉnh Bắc Ninh là xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật đạt 86,67% điểm đứng 44 cả nước (bình quân cả nước 86,99% điểm).

3.3. Một số tồn tại hạn chế khi triển khai chỉ số PCI và Par Index ở tỉnh Bắc Ninh

Một là, trong giải quyết công việc cho

doanh nghiệp, công dân thời gian gần đây đã được thực hiện khá quyết liệt nhưng thực tế cho thấy vẫn còn một số cơ quan, công chức, viên chức của các sở, ngành, địa phương của tỉnh chưa hiểu hết ý nghĩa của chỉ số PCI và chỉ số Par Index trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nên thực sự chưa nghiêm túc trong việc giải quyết nhanh chóng các yêu cầu của doanh nghiệp, người dân nên vẫn còn tình trạng chậm giải quyết hồ sơ tại các cơ quan tham mưu và ở cả cơ quan ra quyết định cuối cùng, từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng vẫn còn chậm và kéo dài làm mất cơ hội đầu tư của doanh nghiệp và gây bức xúc cho người dân. Công tác tái định cư cho dân chậm so với tiến độ đầu tư các dự án.

Hai là, công tác hoàn thiện và công khai các đồ án quy hoạch dài hạn còn rất ít, lãnh đạo tỉnh chưa có nhiều thông điệp mới thể hiện những cam kết đổi mới ở tầm lãnh đạo tỉnh, đồng hành cùng doanh nghiệp; giải quyết tốt những vướng mắc của doanh nghiệp, kỷ cương, kỷ luật hành chính tại một số cơ quan nhà nước chưa nghiêm; người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; trình độ, năng lực, đạo đức công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức nói chung và cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ CCHC chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra; cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu, chưa phục vụ kịp thời, đầy đủ trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Việc công khai minh bạch ông tác chỉ đạo các biện pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp có lúc còn chưa kịp thời; sự phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương triển khai các chương trình công tác liên ngành có một số mặt chưa đồng bộ, nhất

là sự phối hợp trong tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao. Công tác phối hợp và thực hiện Quy chế phối hợp vẫn chưa thực sự được các ngành quan tâm thực hiện dẫn đến công tác tham mưu cho UBND tỉnh bị kéo dài, thời hạn trả lời cho nhà đầu tư quá thời gian quy định, gây phiền hà đối với doanh nghiệp, nhất là các thủ tục liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng...

Ba là, việc cải cách hành chính vẫn có nơi làm chưa tốt, ứng dụng công nghệ thông tin còn chưa đồng bộ nhất là ở cấp xã, trình độ cán bộ sử dụng công nghệ thông tin còn không đồng đều và yếu nên việc vận hành Cổng Thông tin điện tử, các website của các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố và tại trụ sở cơ quan, đơn vị nhằm thực hiện công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách của Nhà nước, của tỉnh, nhất là các chính sách thu hút đầu tư, các thủ tục hành chính, các chính sách mới ban hành; thông tin về quy hoạch, kế hoạch, dự án...để cho doanh nghiệp tiếp cận, nắm bắt kịp thời các thông tin cần thiết liên quan đến lĩnh vực sản xuất - kinh doanh còn chậm, nên không tận dụng tốt các cơ hội đầu tư không đáp ứng đúng chủ trương, chính sách đã ban hành. Một số cơ quan đơn vị việc niêm yết công khai, đầy đủ, đúng quy định các thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có nơi còn thiếu, chưa tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính. Một số địa phương xây dựng Đề án vị trí việc làm còn làm lướt, sơ sài, chậm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện đúng cơ cấu công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bốn là, việc thực hiện đối thoại, giải

quyết khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp tuy có làm nhưng không thường xuyên, một số kiến nghị của doanh nghiệp được “ghi nhận” nhưng chưa có sự trả lời thiết thực và thấu đáo. Rõ ràng là yêu cầu của doanh nghiệp ngày càng cao nhưng chính quyền thì chưa thật sự đáp ứng.

Năm là, vấn đề lao động có kỹ năng ngày càng được các doanh nghiệp quan tâm vì nhân lực quyết định hiệu quả và tính bền vững của hoạt động sản xuất, kinh doanh trong khi đó nhu cầu này chưa được đáp ứng tốt. Hệ thống cơ sở dạy nghề của tỉnh tuy được đầu tư, mở rộng, nâng cấp nhưng quy mô đào tạo nghề còn nhỏ, nghề đào tạo đơn điệu, chưa đa dạng, chỉ chú trọng một số nghề; tỷ lệ lao động qua đào tạo và bồi dưỡng nghề chưa cao (khoảng 40%). Một số chính sách khuyến khích đầu tư trong đó có hỗ trợ đào tạo nghề của tỉnh cho doanh nghiệp để đào tạo công nhân kỹ thuật, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề nhưng khoản kinh phí hỗ trợ này đến được với doanh nghiệp chưa nhiều.

IV. Một số giải pháp chủ yếu để cải thiện chỉ số PCI và Par Index ở tỉnh Bắc Ninh

Một là, tiếp tục công tác tuyên truyền về ý nghĩa của chỉ số PCI và chỉ số Par Index trong phát triển kinh tế - xã hội. Đây là hai chỉ số khoa học và độc đáo đo lường chất lượng điều hành kinh tế cấp và cải cách hành chính của tỉnh. Đồng thời, đây còn thể hiện hình ảnh về môi trường kinh doanh để thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước. Tăng điểm chỉ số PCI và chỉ số Par Index có tác động tăng mức phát triển doanh nghiệp (DN), thu hút đầu tư, tạo tăng trưởng kinh tế và duy trì vốn đầu tư trong dài hạn. Góp phần xây dựng hình ảnh

địa phương có sức hấp dẫn với các nhà đầu tư nước ngoài. Do vậy cần làm tốt công tác truyền thông và nâng cao nhận thức về ý nghĩa của chỉ số PCI và chỉ số Par Index trong phát triển kinh tế - xã hội để đẩy mạnh cải cách hành chính để duy trì và nâng cao 2 chỉ số này trong thời gian tới. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các biện pháp duy trì và nâng cao năng lực cạnh tranh. Tỉnh đã có nhiều quy định về trách nhiệm của người đứng đầu, nay cần gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong việc giải quyết kiến nghị, hỗ trợ doanh nghiệp, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Do đó cần quy định trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện hỗ trợ và giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp và người dân.

Hai là, Nâng cao các chỉ số thành phần trong chỉ số PCI và Par Index, thực thi các chính sách đổi mới; thu hút sự quan tâm và tạo lòng tin của doanh nghiệp và người dân trong điều kiện thực hiện các chính sách, quy hoạch theo tinh thần đổi mới. Nhanh chóng hoàn thiện các đồ án quy hoạch dài hạn, đề ra những thông điệp mới thể hiện những cam kết đổi mới ở tầm lãnh đạo tỉnh, đồng hành cùng doanh nghiệp; giải quyết tốt những vướng mắc của doanh nghiệp; Sở tư pháp của tỉnh phải có trách nhiệm kiểm soát giúp UBND tỉnh việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo hướng đúng luật mà không tạo thêm khó khăn cho doanh nghiệp khi thực hiện các chính sách của Trung ương, tiếp tục thực hiện tốt việc đơn giản hoá thủ tục hành chính, vận hành hiệu quả “Trung tâm hành chính công của tỉnh”, rút ngắn và hỗ trợ tốt hơn cho doanh nghiệp, người dân đến đăng ký kinh doanh và làm các thủ tục hành chính của công dân như: xin đầu

tư, cấp chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp phép xây dựng... Làm tốt công tác quy hoạch xây dựng; quy hoạch sử dụng đất; tăng cường hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công về đất đai, xây dựng; công tác giải phóng mặt bằng; xây dựng mô hình một cửa hiện đại ở các cơ quan tỉnh: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; kết nối dữ liệu giữa các ngành trong quản lý doanh nghiệp và đầu tư...

Ba là, Cần tạo ra bước đột phá mới trong vận hành hệ thống hướng tới mục tiêu xây dựng chính phủ điện tử. Cùng với những kết quả đã đạt được về cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong những năm qua, cần đi vào các giải pháp thực chất, có hiệu quả hơn nhằm nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin, điều hành, quản lý, nâng cao chất lượng các website của các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố và tại trụ sở cơ quan, đơn vị nhằm thực hiện công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách của Nhà nước, của tỉnh, nhất là các chính sách thu hút đầu tư, các thủ tục hành chính, các chính sách mới ban hành; thông tin về quy hoạch, kế hoạch, dự án tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận, nắm bắt kịp thời các thông tin cần thiết liên quan đến lĩnh vực sản xuất - kinh doanh, tận dụng tốt các cơ hội đầu tư và tổ chức hoạt động được nhanh chóng, thuận lợi theo đúng chủ trương, chính sách đã ban hành. Tăng cường hỗ trợ thực chất cho DN theo Nghị định 56/ND-CP của Chính phủ; nâng cao chất lượng hoạt động công chứng, tư vấn pháp lý. Nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ DN, trước hết ở các đơn vị sự nghiệp có chức năng hỗ trợ DN; khuyến khích các DN cung cấp dịch vụ hỗ trợ DN (công nghệ thông tin, tư vấn tài chính, đầu tư, tiếp thị,...). Các Sở ban, ngành

tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tư vấn hoạt động, giới thiệu trên Website các công ty tư vấn, tạo điều kiện cho thị trường dịch vụ tư vấn phát triển; tránh tình trạng tư vấn khép kín theo các Trung tâm tư vấn của các ngành, đơn vị, địa phương. Nâng cao chất lượng hoạt động công chứng, tư vấn pháp lý; hoạt động của Toà kinh tế, hành chính, dân sự.

Bốn là, Công tác phối hợp và thực hiện Quy chế phối hợp cần thực hiện một cách nghiêm túc và triệt để, gắn trách nhiệm cho người đứng đầu, đẩy mạnh công tác tham mưu của các Sở cho UBND tỉnh, giao cho Sở Nội vụ chịu trách nhiệm tiếp tục đôn đốc các sở, ngành, địa phương xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm; Thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, triển khai thực hiện cơ cấu công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt; Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các huyện, thành, thị rà soát, triển khai các giải pháp để thực hiện việc chuẩn hóa cán bộ, công chức cấp xã; Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh triển khai, đôn đốc thực hiện đầy đủ các nội dung công việc liên quan đến xác định Chỉ số CCHC tỉnh hàng năm theo yêu cầu của Bộ Nội vụ. Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nội dung về xây dựng văn bản QPPL đảm bảo đúng tiến độ, đúng quy trình; Tham mưu xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; Công bố, cập nhật đầy đủ, kịp thời thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu Quốc gia; Đôn đốc việc công khai thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa, trên cổng/trang thông tin điện tử của ngành, địa phương đầy đủ, đúng quy định. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh quản lý, triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế tự chủ trong các cơ quan hành chính và đơn vị

sự nghiệp của tỉnh; Tham mưu hỗ trợ kinh phí cho công tác CCHC và triển khai cơ chế một cửa liên thông của tỉnh tại cơ quan, đơn vị. Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh thực hiện đầy đủ, đúng quy trình, có kết quả các nhiệm vụ được giao chủ trì về hiện đại hóa hành chính; Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh đúng thời gian quy định; Tham mưu xây dựng và triển khai kiến trúc Chính quyền điện tử; Đôn đốc việc xây dựng và cung cấp dịch vụ hành chính công...Sở Khoa học và Công nghệ tham gia triển khai thực hiện có hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, chú ý đối với việc áp dụng và chứng nhận đối với UBND cấp xã.

Năm là, Thực hiện tốt các đề án về đào tạo lao động, nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác đào tạo lao động đối với các cơ sở đào tạo trên địa bàn; kết nối nhu cầu lao động cho DN. Chăm lo, đời sống người lao động, tạo môi trường làm việc hiệu quả, có phương pháp hợp lý khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với DN. Đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng các KCN xây dựng hoàn chỉnh đồng bộ hạ tầng các KCN gắn với các công trình phúc lợi xã hội: Nhà ở cho người lao động, trường học, công viên, chợ, nhà trẻ, trung tâm văn hoá thể thao, cơ sở chăm sóc sức khỏe cho người lao động, nhằm đảm bảo cho các KCN phát triển bền vững, nêu cao hình ảnh về các KCN Bắc Ninh, góp phần cải thiện môi trường đầu tư và hỗ trợ giải quyết khó khăn cho các DN. Chú trọng công tác bảo vệ môi trường trong các KCN. Đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng và các doanh nghiệp thứ cấp thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường.

Thứ sáu là, thường xuyên 1 năm 2 lần lãnh đạo tỉnh cùng lãnh đạo các cấp, các ngành tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, người dân thường xuyên tiếp xúc, gặp gỡ, lắng nghe và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp, nhà đầu tư không để các vụ việc giải quyết dây dưa, kéo dài, gây phiền hà cho doanh nghiệp, công dân đến làm việc tại các đơn vị hành chính công. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các lợi ích chính đáng của doanh nghiệp.

4. Kết luận

Qua phân tích ở trên cho thấy, cải cách hành chính ở tỉnh Bắc Ninh đã có những tiến triển đáng kể. Tuy nhiên, phân tích từng chỉ số thành phần có thể thấy vẫn còn nhiều chỉ số chưa đạt phát huy đúng tiềm năng của tỉnh như..... Do đó, tỉnh cần phải cải cách mạnh mẽ khâu đăng ký kinh doanh, nâng cao năng lực và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ cấp đăng ký kinh doanh, cần có những quy định cụ thể ràng buộc trách nhiệm của đội ngũ cán bộ nhằm giảm thiểu những hành vi gây cản trở, phiền hà cho doanh nghiệp khi làm thủ tục đăng ký kinh doanh. Cần thông tin minh bạch về lập quy hoạch, kế hoạch chi tiết sử dụng đất, đơn giản hơn nữa và rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất. Phát triển mạnh hơn nữa chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu cho doanh nghiệp trên địa bàn. Có như vậy, mục tiêu tiếp tục đứng trong nhóm tốt của cả nước về chỉ số PCI và chỉ số Par index của Bắc Ninh mới chắc chắn và bền vững./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nội vụ Việt Nam (2017), *Báo Cáo Chỉ số cải cách hành chính Par Index các năm 2012-2016*;
2. Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh (2016), *Niên giám Thống kê năm 2016*, Nhà xuất bản Thống kê;
3. Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh (2015), *Bắc Ninh số liệu thống kê chủ yếu thời kỳ 1997-2016*, Nhà xuất bản Thống kê;
4. Khổng Văn Thắng (2014), ‘Kinh nghiệm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh thành phần: Nghiên cứu trường hợp tỉnh Bắc Ninh’, *Tạp chí Thông tin và Dự báo Kinh tế xã hội*, Bộ Kế hoạch và Đầu tư số 98, tr.41-49;
5. Khổng Văn Thắng (2013), ‘Đề phát triển bền vững các Khu công nghiệp tập trung ở tỉnh Bắc Ninh’, *Tạp chí Lý luận chính trị, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh* số 9, tr.57-60;
6. Khổng Văn Thắng (2013), ‘Đề xuất một số giải pháp đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu ở tỉnh Bắc Ninh’, *Tạp chí khoa học đại học Huế* số 8, tr.86-94;
7. Khổng Văn Thắng (2006), “Thực trạng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam”, *Tạp chí Đại học Cửu Long* số 1, tr.44-51;
8. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2016), *Báo cáo chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2016*.

Ngày nhận bài: 14/9/2017

Ngày gửi phản biện: 9/12/2017